

GS. TSKH. NGUYỄN VĂN HỘ
PGS. TS. HÀ THỊ ĐỨC

Giáo dục học ĐẠI CƯƠNG

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	7
Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC	9
Chương I: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC	9
I. Giáo dục là một hiện tượng đặc biệt của xã hội loài người	9
1.1. Vị trí, vai trò của giáo dục trong đời sống xã hội	9
1.2. Đặc điểm tương quan giữa giáo dục và kinh tế	12
1.3. Tính lịch sử và tính giai cấp của giáo dục	14
1.4. Chức năng xã hội của giáo dục	15
II. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học	16
2.1. Đối tượng của giáo dục học	16
2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của giáo dục học	16
2.3. Hệ thống các khoa học về giáo dục, mối quan hệ giữ giáo dục học với các khoa học khác	17
2.4. Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học	19
III. Các phương pháp nghiên cứu giáo dục học	20
3.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận	21
3.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn	21
Chương II. SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÁC TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC	24
I. Tư tưởng giáo dục trong thời cổ đại	24
1.1. Giáo dục trong xã hội cộng sản nguyên thủy	24
1.2. Giáo dục trong xã hội chiếm hữu nô lệ	24
II. Tư tưởng giáo dục thời trung đại và cận đại	30
2.1. Vài nét về tư tưởng giáo dục trong xã hội phong kiến	30
2.2. Giáo dục trong thời văn hóa phục hưng	30
2.3. Một số nhà giáo dục tiêu biểu trong thời tiền tư bản chủ nghĩa	31
III. Xu thế phát triển của giáo dục hiện nay	32
Chương III: GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH	34
I. Sự phát triển nhân cách của con người	34
1.1. Khái niệm con người, nhân cách trong giáo dục	34
1.2. Sự hình thành và phát triển của nhân cách	36
II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách	37
2.1. Vai trò của di truyền	37
2.2. Ảnh hưởng của môi trường đối với sự phát triển nhân cách	38

2.3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách	39
2.4. Hoạt động – nhân tố quyết định trực tiếp sự hình thành, phát triển nhân cách.	40
III. Giáo dục và các giai đoạn phát triển của nhân cách của học sinh	42
3.1. Sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em trước tuổi học ở trường phổ thông	43
3.2. Sự phát triển nhân cách của học sinh tiểu học và trung học cơ sở.....	44
Chương IV. NGUYÊN LÝ GIÁO DỤC	47
I. Khái niệm về nguyên lý giáo dục	47
II. Cơ sở khoa học và thực tiễn của nguyên lý giáo dục.	47
1. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng ta về nguyên lý giáo dục.	47
2. Cơ sở thực tiễn của nguyên lý giáo dục	50
III. Nội dung nguyên lý giáo dục	53
1.1. Học đi đôi với hành:.....	53
1.2. Giáo dục kết hợp với hoạt động sản xuất.....	53
1.3. Nhà trường gắn liền với đời sống xã hội.....	54
IV. Những biện pháp thực hiện nguyên lý giáo dục	55
Chương V. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC NHIỆM VỤ GIÁO DỤC	57
I. Mục đích và mục tiêu giáo dục	57
1.1. Mục đích giáo dục	57
1.2. Mục tiêu giáo dục và đào tạo.	59
1.3. Mối quan hệ giữa mục đích và thực tiêu giáo dục:	61
II. Các nhiệm vụ giáo dục	61
2.1. Giáo dục trí tuệ cho học sinh (nhiệm vụ trí dục)	62
2.2. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân cho học sinh (nhiệm vụ đức dục)	62
2.3. Giáo dục lao động và hướng nghiệp cho học sinh	63
2.4. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng cho học sinh	64
2.5. Giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.....	65
Chương VI. HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	66
I. Khái niệm về ức thông giáo dục quốc dân (HTGDQD).	66
II. Những cơ sở xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân	67
III. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.....	71
Chương VII. NGHỀ DẠY HỌC	82
I. Những đặc điểm cơ bản của nghề dạy học.	82
1. Mục đích của nghề dạy học.....	82
2. Đối tượng của nghề dạy học.....	82
3. Công cụ lao động của nghề dạy học.....	82
4. Sản phẩm của nghề dạy học.	83
5. Thời gian và không gian lao động sư phạm.	83

6. Hệ thống những kỹ năng đảm bảo cho hoạt động giáo dục của người giáo viên đạt hiệu quả:	83
II. Đặc điểm nhân cách của người giáo viên.....	84
III. Hoạt động và nhân cách của học sinh PTTH:	89
1. Đặc tính chung trong hoạt động của học sinh PTTH:.....	89
2. Đặc tính chung về nhân cách của học sinh PTTH	90
 Phần thứ hai: LÝ LUẬN DẠY HỌC	94
Chương IX: QUÁ TRÌNH DẠY HỌC.....	94
I. Khái niệm về lý luận dạy học	94
II. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH DẠY HỌC	95
1. Dạy học và ý nghĩa của nó.	95
2. Nhiệm vụ dạy học	96
3. Các nhiệm vụ dạy học cụ thể.	100
4. Khái niệm về quá trình dạy học.	102
5. Quy luật cơ bản của QTDH.....	108
6. Bản chất của quá trình dạy học.	114
7. Các yếu tố tạo nên quá trình dạy học và mối quan hệ giữa chúng.....	118
8. Động lực của QTDH	120
9. Logic của QTDH.....	123
Chương IX. NGUYÊN TẮC DẠY HỌC.....	131
I. Khái niệm về nguyên tắc dạy học.....	131
1. Khái niệm.	131
2. Các nguyên tắc dạy học được xây dựng dựa trên những cơ sở sau:	131
II. Hệ thống các nguyên tắc dạy học cụ thể.	132
1. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính khoa học và tính giáo dục trong dạy học.....	132
2. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn dạy học.	133
3. Đảm bảo sự thống nhất giữa cái cụ thể và cái trừu tượng trong dạy học.	134
4. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính vững chắc	135
5. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất	136
6. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính hệ thống và tính tuần tự trong dạy học.....	138
7. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò tự giác, tích cực, độc lập của học sinh và vai trò chủ đạo của thầy trong dạy học.....	139
Chương X. NỘI DUNG DẠY HỌC	143
I. Cấu trúc của nội dung dạy học.....	143
II. Các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo việc xây dựng nội dung dạy học.....	148

III. Kế hoạch dạy học, chương trình dạy học, sách giáo khoa và các tài liệu dạy học khác.	151
I. Khái niệm về phương pháp:.....	154
II. Phân loại các phương pháp khoa học	156
III. Khái niệm về phương pháp dạy học.....	159
1.1. Phương pháp dạy học là gì?	159
1.2. Phương pháp dạy học có các đặc điểm cơ bản sau:	160
IV. Phân loại các phương pháp dạy học.....	165
V. Các phương pháp dạy học truyền thống.....	169
1. Các phương pháp dạy học dùng lời.....	169
2. Các phương pháp dạy học trực quan.....	178
3. Các phương pháp dạy học thực tiễn.....	182
4. Các phương pháp kiểm tra và đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.....	188
VI. Một số phương pháp dạy học mới trong quá trình dạy học hiện nay.	193
1. Phương pháp nghiên cứu.....	194
2. Dạy học chương trình hóa	195
3. Phương pháp Algôrit trong dạy học	200
VII. Kết luận về phương pháp dạy học	202
Chương XII. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC	204
I. Ý nghĩa của phương tiện dạy học	204
II. Các phương tiện dạy học phổ biến được sử dụng trong nhà trường phổ thông hiện nay	206
III. Yêu cầu về mặt cấu trúc của các phương tiện dạy học	208
I. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học	210
1. Khái niệm:	210
2. Một số mô hình tổ chức bài học.....	210
II. Những hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường phổ thông.	213
1. Hình thức bài học	213
2. Những ưu, nhược điểm của hình thức bài học:	214
3. Phân loại bài học.	215
4. Cấu trúc bài học.....	216
5. Cấu trúc của các loại bài học và các phương án kết hợp các yếu tố tạo nên bài học.	222
6. Những yêu cầu đối với bài học	226
7. Chuẩn bị lên lớp	227
8. Những công việc nêu trên được sắp xếp theo quy trình bao gồm các bước cụ thể sau.....	229
III – Những hình thức tổ chức dạy học khác.....	231
1. Hình thức học ở nhà (tự học)	231

2. Hình thức thảo luận và hình thức xêmina	233
3. Hình thức dạy học theo nhóm.	235
4. Hình thức giúp đỡ riêng (phụ đạo).....	237
5. Hình thức hoạt động ngoại khóa trong dạy học	237
SÁCH THAM KHẢO	240

LỜI NÓI ĐẦU

Khoa học giáo dục với tư cách là khoa học nghiên cứu nhằm phát hiện những quy luật và tính quy luật của các quá trình hình thành nhân cách bao gồm trong nó nhiều chuyên ngành ứng với các góc độ khác nhau của sự phát triển cá nhân dưới ảnh hưởng của giáo dục. Giáo dục học đại cương là một trong nhiều ngành đó, nó xem xét, tìm hiểu quá trình giáo dục trên bình diện tổng quát nhất. Những kết quả do giáo dục học đại cương mang lại sẽ là chỗ dựa cho các chuyên ngành giáo dục học khác cả trên phương diện định hướng chung và những vấn đề cụ thể.

Trong nhiều năm các nhà giáo dục học nước ta đã dày công nghiên cứu và cho ra đời những giáo trình giáo dục học Đại cương rất có giá trị như: Giáo trình Giáo dục của các giáo sư Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt, Lê Khánh Bằng, Vũ Ngọc Quang, Phạm Viết Vượng... những giáo trình này đã phản ánh khá đầy đủ, sâu sắc thành tựu phát triển giáo dục và khoa học giáo dục mỗi giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với từng bậc học (Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm), đã góp phần tích cực và việc cung cấp một hệ thống kiến thức giáo dục tổng thể cho nhiều hệ của thầy giáo, cô giáo trong cả nước.

Nối tiếp những kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, trên cơ sở tiếp thị có chọn lọc những luận điểm khoa học được đề cập tới trong các cuốn giáo dục của Việt Nam và nước ngoài, dựa trên những đòi hỏi thực tiễn của đất nước trong giai đoạn hiện nay, xu thế phát triển của hoạt động giáo dục trên thế giới, chúng tôi đã cố gắng biên soạn cuốn Giáo dục học Đại cương nhằm phục vụ cho nhu cầu đào tạo giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

Để biên soạn giáo trình học đại cương lần này, chúng tôi đã dựa trên các quan điểm tiếp cận lịch sử, tiếp cận thực tiễn và tiếp cận hoạt động, trong đó lấy quan điểm hoạt động làm nòng cốt để xây dựng hệ thống kiến thức trong tất cả các chương mục của cuốn sách.

Trong nội dung cuốn giáo trình, ngoài những phần đã quen biết trong cấu trúc của giáo trình Giáo dục học, chúng tôi đã đi sâu vào phần trọng yếu nhất của hoạt động giáo dục và của nhà trường là hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp).

Giáo trình nhằm phục vụ chủ yếu cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên cao học thạc sĩ theo các chuyên ngành giáo dục.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã cố gắng hết sức mình và học hỏi nhiều ở các tác giả đi trước cũng như các bạn đồng nghiệp, song không thể không tránh khỏi những sơ suất cả về nội dung và hình thức. Chúng tôi rất mong có sự góp ý của đông đảo bạn đọc khi tiếp cận với cuốn sách. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

TÁC GIẢ

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA GIÁO DỤC HỌC

Chương I: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

I. Giáo dục là một hiện tượng đặc biệt của xã hội loài người

1.1. Vị trí, vai trò của giáo dục trong đời sống xã hội

- Giáo dục là một hiện tượng xã hội, trong đó một tập hợp xã hội (nhóm) đã tích lũy được một vốn kinh nghiệm nhất định truyền đạt lại cho một nhóm xã hội khác nhằm giúp họ tham gia vào đời sống xã hội, giúp họ hiểu biết các chuẩn mực, khuôn mẫu, giá trị xã hội để trở thành những nhân cách phù hợp với sự đòi hỏi của lợi ích xã hội. Đây chính là nét đặc trưng cơ bản của giáo dục với tư cách là một hiện tượng xã hội.

Kinh nghiệm xã hội được hiểu là những tri thức về các quy luật vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội, tư duy, những kỹ năng, kỹ xảo hoạt động thực tiễn, các chuẩn mực về đạo đức, lối sống, văn hóa, truyền thống v.v...

Trên cơ sở của sự lĩnh hội kinh nghiệm xã hội, mỗi cá nhân sẽ nhào nặn lại theo cách của riêng mình để trở thành một nhân cách, tương ứng với những đòi hỏi của cộng đồng xã hội, của mỗi hình thái phát triển kinh tế - xã hội nhất định.

- Trong hệ thống xã hội, giáo dục là một trong 5 thiết chế đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã hội về mặt phát triển. Thế hệ trẻ mới sinh ra, một mặt kế thừa những đặc điểm sinh học của loài (di truyền) vốn đã tồn tại ngay trong quá trình hình thành và phát triển bào thai, mặt khác, và mặt này chỉ khi đứa trẻ ra đời nó mới được tạo lập, đó là sự kế thừa các di sản xã hội mà thế hệ trước để lại. Con người về mặt bản chất khác với thế giới loài vật chính là ở đặc trưng kế thừa xã hội. Quá trình kế thừa xã hội được thực hiện trong hoạt động giáo dục (tự phát hoặc tự giác), nhờ đó mà mỗi cá nhân có thể tiếp thu những kinh nghiệm sống nhằm thích ứng với sự biến đổi của môi trường xung quanh, đặc biệt là môi trường xã hội. Những mối quan hệ giữa con người với con người nảy sinh trong hoạt động sống của mỗi cá nhân đặt trước họ phải có khả năng nhận biết, nắm vững, cải biến những quan hệ có tính quy luật này để bản thân có thể tồn tại và phát triển. Hướng dẫn thế hệ trẻ có được khả năng hội nhập một cách chủ động với những quy luật xã hội được hiện trong quá trình giáo dục, và chính những sản phẩm do giáo dục tạo nên (những nhân cách sống) lại đến lượt mình phục vụ

cho sự tồn vong phát triển. Jacques Delors (1996) đã viết “ý kiến càng phổ biến cho rằng sự đóng góp cho xã hội loài người mà có trong tay để nhào nặn nên tương lai” (Giáo dục cho ngày mai - Tài liệu tổng kết nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập UNESRO) - Người đưa tin UNECO, tháng 4/1996.

* Yếu tố tự phát và tự giác trong hoạt động giáo dục:

Hoạt động giáo dục tồn tại trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội, song hoạt động giáo dục tồn tại theo hai cơ chế, đó là cơ chế tự phát và cơ chế tự giác.

Hoạt động truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm là một trong những mối quan hệ tương tác giữa con người với con người, tồn tại rất đa dạng, phong phú. Nếu dựa trên phương thức truyền đạt và lĩnh hội, chúng ta có thể phân thành 2 dạng ứng với 2 cơ chế hoạt động giáo dục. Dạng thứ nhất, kinh nghiệm được truyền đạt và lĩnh hội một cách ngẫu nhiên, (người cần truyền đạt và người cần lĩnh hội). Hoạt động giáo dục theo dạng này thường xuyên xuất hiện một cách tự nhiên mà không tiên thủ theo một dự kiến đã được hoạch định. Nó giải quyết những nhu cầu trước mắt của mỗi cá nhân và có thể cho cả cộng đồng (người cổ xưa đi săn thú, kèm theo những đứa trẻ nhỏ - con trai, việc truyền thụ kinh nghiệm của người cho trẻ với mục đích là giúp trẻ có được các tri thức và những kỹ năng, thao tác cần thiết để săn bắt được con thú và tránh được những nguy hiểm. Những đứa trẻ tiếp thu những kinh nghiệm săn bắt do người lớn dạy bảo để tồn tại, góp phần làm phong phú thêm của cải cho cộng đồng và qua đó mà tích cóp dần, hình thành những kinh nghiệm sống cho bản thân).

Hoạt động giáo dục theo cơ chế tự phát có một số đặc trưng cơ bản là:

- Mục đích hoạt động chủ yếu thông qua việc truyền đạt lĩnh hội kinh nghiệm trực tiếp, đơn lẻ, thiếu tính kế hoạch và hệ thống.

- Kết quả đạt được do hoạt động giáo dục theo cơ chế tự phát mang lại là rất hạn chế cả về số lượng và chất lượng, và để đạt được kết quả đó, con người phải tiêu tốn một lượng thời gian khá lớn.

- Đối tượng giáo dục khi lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo chủ yếu đi theo con đường bắt chước, học thuộc, điều đó tạo ra những con người thụ động, bảo thủ, kém tính sáng tạo.

Hoạt động giáo dục thực hiện theo con đường tự phát bắt nguồn từ phương thức sản xuất lạc hậu của những xã hội trước đây (xã hội cộng sản nguyên thủy, xã hội chiếm hữu nô lệ, xã hội phong kiến), một nền sản xuất chủ yếu dựa trên sức lực của cơ bắp, lực lượng sản xuất giản đơn, sản phẩm tạo ra theo con đường